

Số: 57/2022/QĐST - DS

Đơn Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; Trụ sở chính: Số 18 Trần Hữu D, M, T, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đỗ Hữu S – Giám đốc phòng Giao dịch K; theo Giấy ủy quyền số 579/NHNN.Đ D-TH ngày 07/6/2021 của Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đ.

1.2. *Bị đơn*: ông Ka T, sinh năm: 1964; bà Ma Y, sinh năm: 1968; Cùng trú tại: thôn Krăng Chớ, xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ông Ka T và bà Ma Y có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N(Agribank) số tiền 605.350.548đ (sáu trăm lẻ năm triệu ba trăm năm mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 485.000.000đ và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 11/8/2022 là 120.035.548đ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 11/8/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí: ông Ka T và bà Ma Y là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế khó khăn có chính quyền địa phương xác nhận, đồng thời ông bà có đơn xin được miễn tiền án phí, nên miễn cho ông Ka T và bà Ma Y toàn bộ số tiền 14.107.010đ án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ngân hàng N(Agribank) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 13.500.000đ tiền án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003855 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Các đương sự;
- THADS.
- Lưu HS, AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình

